

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Thúy Hằng

2. Ông Đoàn Minh Trung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ RumBa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phan Công Đồ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 1991

Trú ở: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Trú ở: Thôn N, xã Hòa Q, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện do chị Trương Thị V viết ngày 04/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Viên trình bày: Vào năm 2018, chị V và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở phía gia đình chị V, trong quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn lý do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, rượu chè về đánh đập chị V nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng vì các con còn nhỏ nên chị V cố gắng chịu đựng. Hiện nay anh C đã bỏ nhà đi chị V gọi điện thoại bảo về nhưng anh C không chịu về. Nay chị V không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/02/2017 và Nguyễn Thiên C, sinh ngày 10/3/2020, hiện các con đang ở với chị V. Ly hôn chị V xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà cấp 4, có diện tích khoảng 80m² trên diện tích đất của cha, mẹ để chị V cho. Ly hôn, chị Viên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 08/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P thì anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu tại thôn N, xã H, huyện P, cùng hộ khẩu với anh C còn có chị V và 02 người con, hiện tại anh C không có mặt tại địa phương, đã bỏ địa phương đi 03 tháng nay, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Tòa án nhân dân huyện P tổng đạt tập hợp lệ các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn anh C vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Trương Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn C; Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/02/2017 và Nguyễn Thiên C, sinh ngày 10/3/2020 cho chị Viên trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa không xét; Về tài sản chung, chị V không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, lý do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, rượu chè về đánh đập chị Viên nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hơn nữa, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh C mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét thấy, hôn nhân giữa chị V và anh C không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Viên được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị V và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/02/2017 và Nguyễn Thiên C, sinh ngày 10/3/2020. Tại phiên tòa, chị V xin được trực tiếp nuôi 02 con. Xét thấy, hiện nay các con còn nhỏ và đang ở với chị V, đồng thời để đảm bảo sự phát triển ổn định cuộc sống như lâu nay của các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị V, giao 02 con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị V vẫn không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trương Thị V không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Trương Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 15/02/2017 và Nguyễn Thiên C, sinh ngày 10/3/2020 cho chị Trương Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Viên không yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Tòa không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Về tài sản chung: Chị Trương Thị V không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST. Chị Vi đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007385 ngày 14/10/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- CCTHADS H P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H,
- h P; Số 14 ngày 08/02/2018;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Sơn